

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21- 6-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tân và bà Lê Thị Thuý Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐS-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn Ái T, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr; địa chỉ liên lạc: Số 23/2 Khiếu Năng T, phường An Lạc A, quận Bình T, thành phố Hồ Chí M, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn Ái T, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2022, nguyên đơn bà Võ Thị Bích H trình bày: Bà Võ Thị Bích H và ông Lê Hoàng T tự nguyện yêu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 14 tháng 10 năm 2014. Sau ngày cưới, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ bên chồng tại Tiểu khu A, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống của hai người khác nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Hơn nữa, cả hai vợ chồng đều không có công việc làm

ăn ổn định, ông Tkhông chăm lo gia đình, ham chơi với bạn bè. Bà Hvà bố mẹ chồng nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Tvẫn không thay đổi cách sống. Tháng 8/2019, bà Hbồng con gái bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình ở Thôn 4, xã Bình Triều, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam sinh sống. Năm 2020, bà H vào Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm việc làm và sinh sống tại đó. Đến trước tết cổ truyền năm 2022, bà Hbồng con gái quay về chung sống với ông T tại nhà bố mẹ bên chồng. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng vẫn không có gì thay đổi, vợ chồng không nói chuyện với nhau. Với những lý do trên bà Hthấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, bà Hđề nghị Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Lê Hoàng T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Hoàng Q, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014 và cháu Lê Hoàng An Nh, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2017; Hiện tại, cả hai cháu đang do vợ chồng nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, bà Hcó nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng An Nh; giao cháu Lê Hoàng Q cho ông Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn Lê Hoàng T: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, bị đơn ông Lê Hoàng T không có bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2022 và bản trình bày ý kiến ngày 28 tháng 4 năm 2022 của cháu Lê Hoàng Q trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố là Lê Hoàng T để cháu có điều kiện học tập, còn mẹ cháu thì ở xa, khó khăn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 238, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 56, 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Võ Thị Bích H được ly hôn với ông Lê Hoàng T; về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Q, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014 cho ông Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Hoàng An Nh, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2017 cho bà Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản

chung và nợ chung: Không có nên không xem xét; bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 17/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án và đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Lê Hoàng T nhưng do ông T thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nên Tòa án đã lập biên bản và giao cho bà Hoàng Thị Hiền là mẹ đẻ đang sống chung cùng với ông Lê Hoàng T, bà Hiền đã cam kết giao lại tận tay cho ông T. Hết thời hạn 15 ngày, ông T không nộp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên ngày 08/4/2022, Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải tiến hành vào ngày 18/4/2022, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án lập biên bản không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được. Ngày 20/4/2022, Tòa án ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải tiến hành ngày 28/4/2022, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án lập biên bản không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được. Do ông T vắng mặt nên Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông T theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 26/5/2022, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mở phiên tòa vào ngày 10/6/2022 nhưng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Lê Hoàng T vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 21/6/2022 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Lê Hoàng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

-Về quan hệ Hôn nhân: Bà Võ Thị Bích H và ông Lê Hoàng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong vào ngày 14/10/2014 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngày 11/02/2022, bà Võ Thị Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T và yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi con chung. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đã thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Bích H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên to tiếng, cãi vã nhau. Ông Tham chơi không lo cho gia đình, bà H và bố mẹ chồng đã khuyên bảo nhưng ông Vẫn không thay đổi cách sống nên từ tháng 8/2019 đến cuối năm 2020, bà H ở con gái bỏ về ở cùng bố mẹ đẻ của mình và sau đó vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống. Đến tết cổ truyền năm 2022, bà H ở con trở lại đoàn tụ với ông Lê Hoàng T nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng không nói chuyện với nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Ông T đã biết thông tin bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không có ý kiến bằng văn bản, không đến Tòa án để tham gia hoà giải chứng tỏ ông T cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xác minh tại Hội Liên hiệp phụ nữ Tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử; biên bản lấy lời khai của ông Lê Thanh Tịnh và bà Hoàng Thị Hiền là bố, mẹ đẻ hiện đang sống chung cùng với Lê Hoàng T về tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T thể hiện: Trong thời gian chung sống giữa ông T và bà H do không hợp tính tình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa, thời gian vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nhưng không ai có giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H, xử cho bà Võ Thị Bích H được ly hôn với ông Lê Hoàng T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong đơn khởi kiện, bà H trình bày: Nếu ly hôn, bà H có nguyện vọng giao cháu Lê Hoàng An Nh cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Hoàng Q cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Quân có trình bày nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Quân, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Quân cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nhiên cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 228 Bộ luật Tố tụng

Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

- **Về quan hệ Hôn nhân:** Xử cho bà Võ Thị Bích H được ly hôn ông Lê Hoàng T.

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Hoàng An Nh, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2017 cho bà Võ Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Hoàng Q, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014 cho ông Lê Hoàng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hvà ông Tcó quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc bà Võ Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000078 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Bà Võ Thị Bích H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Ủy ban ND thị trấn Ái Tử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

